

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3: “GIA ĐÌNH”
(Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 28/11/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Hoạt động học: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Cả nhà thương nhau". TC: Con muối, con thỏ Tôm cua cá, hai chú chim xinh.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Bật - nhảy: +Bật về phía trước.	* Hoạt động học: - Bật tiến về phía trước.	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.	* Hoạt động học: - Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc.	

5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc. + Bò, trườn chui dưới dây	* Hoạt động học: - Bò chui dưới dây - Bò theo hướng thẳng.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện về một số món ăn hàng ngày.	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện về một số món ăn hàng ngày. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Sử dụng bát, thìa, cốc...	Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng. * Hoạt động chơi:	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Rèn cho trẻ kỹ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định (Lồng ghép kỹ năng sống.)	Hoạt động góc: Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: Cá, thịt, rau, củ. Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc... - Tập rửa tay bằng xà	

14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Nói với người lớn khi cơ thể không khỏe (lồng ghép KNS)	- Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. (KNS) - Giữ đầu tóc gọn gàng.	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Đề nghị giúp đỡ khi cần thiết - Phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. (Lồng ghép kỹ năng sống)	* Hoạt động chơi, lao động, vệ sinh: Trẻ biết tránh, không chơi, không sử dụng vật nguy hiểm, không đi theo người lạ, không nghịch vật sắc nhọn. Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình. * Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động.	
----	--	--	--	--

25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - Âm nhạc dạy hát bài đi học về, Cô giáo miền xuôi, chiếc khăn tay. - VDTN Bài biết vâng lời mẹ, cả nhà thương nhau. - Tạo hình: Tô màu ngôi nhà của bé, Trang trí khung ảnh, vẽ làn cho mẹ. Thiết kế thiệp tặng cô.	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	1 và nhiều	* Hoạt động chơi: - Trong quá trình chơi trẻ nhận biết được 1 và nhiều.	
27	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm đến 3, nhận biết số lượng trong phạm vi 3	
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: - Gộp 2 nhóm thành 1 nhóm - Ghép đôi	
c) Khám phá xã hội				

36	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên các thành viên trong gia đình, một số đồ dùng trong gia đình, địa chỉ của gia đình bé.	
37	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình			

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động.	
48	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động trong ngày.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Cô giáo của em - Thơ: Chiếc quạt nan.	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - (Kể chuyện cho trẻ nghe) truyện: "Bông hoa cúc trắng".	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi đóng kịch, đóng vai theo chủ đề.	

52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Cô giáo dạy trẻ và trò chuyện cùng trẻ trong giờ đón trả trẻ. * <i>Hoạt động chơi:</i> Trả lời các câu hỏi của cô giáo khi chơi. * <i>Hoạt động học:</i> Trả lời các câu hỏi của cô trong giờ học.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh. - Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI				
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt	

60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).		động chơi... giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn. * Hoạt động lao động: Cho trẻ làm những công việc vừa sức với trẻ.	
61	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		
65	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). Yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột. - Thể hiện sự quan tâm (lồng ghép KNS)	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Cô trò chuyện với trẻ về một số quy định ở lớp. * Hoạt động chơi: - Giáo dục trẻ chơi xong phải biết cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định.	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Trò chơi học tập. - Trò chơi đóng kịch.	

68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. - Chơi đóng vai. - Chơi vận động: Chơi hoà thuận với bạn.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường. Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS)	* Hoạt động lao động: - Cho trẻ giúp cô vệ sinh trực nhật, nhặt rác, lá cây....	
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ				
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Đi học về - NH: Biết vâng lời mẹ - TC: Bạn nào hát. - VĐTN: Cả nhà thương nhau. - NH: Tổ ấm gia đình - TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. - DH: Cô giáo miền xuôi (TT) - NH: Cô giáo về bản - TC: Tự chọn - DH: Chiếc khăn tay. - NH: Ngọn nến lung linh. - TC: Tai ai thính.	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		

76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tô màu ngôi nhà của bé. - Trang trí khung ảnh (TM) - Vẽ làn cho mẹ (TM) - Thiết kế Thiệp tặng cô (EDP)	
77	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	Vẽ phối hợp với các nét khác nhau để tạo ra các sự vật, con vật, đồ dùng...	* Hoạt động chơi: - Chơi ở hoạt động ngoài trời; Góc nghệ thuật.	
80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách các khối gỗ thành: ngôi nhà, ô tô, tàu hỏa, bàn, ghế, hàng rào.....	* Hoạt động chơi: Xếp chồng , xếp cạnh... các khối gỗ thành các hình theo ý thích	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	* Hoạt động chơi: - Cô cho trẻ chơi ở các góc, góc nghệ thuật vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Gia đình.
- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Xắc xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa, hạt hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi gia đình...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ về gia đình của bé: Các thành viên trong gia đình bé.
- Trò chuyện với trẻ về tên của các đồ dùng trong gia đình và công dụng của các đồ dùng đó.
- Trò chuyện với trẻ về các nhu cầu trong gia đình.
- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề "Gia đình" và hình ảnh về các chủ đề nhánh: Gia đình của bé, đồ dùng trong gia đình, nhu cầu của gia đình.
- Cô kể chuyện cho trẻ những câu chuyện thuộc chủ đề: Bông hoa cúc trắng.
- Cho trẻ đọc những bài thơ: Bà và cháu, chiếc quạt nan, chiếc khăn tay.
- Cho trẻ hát các bài hát trong chủ đề: Đi học về, mẹ yêu không nào...

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Gia đình của bé
- Đồ dùng trong gia đình
- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
- Nhu cầu của gia đình